

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 96/2025/DSST

Ngày: 30 – 6 – 2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Tấn Lạc**

2. Ông **Lý Văn Tì**

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Võ Tường Vy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 268/2025/QĐXX-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty C

Người đại diện theo pháp luật: Ông S, Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Ông K, Chức vụ: Giám đốc công ty; Ông T, Chức vụ: Giám đốc công ty.

Trụ sở chính: đường N, phường B, Thành phố V, tỉnh N.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Nguyễn Thanh H, Chức vụ: Nhân viên Chi nhánh H - Công ty C (Có mặt)

Địa chỉ: đường T, khu vực 1, phường 2, thành phố V, tỉnh H.

- Bị đơn: Ông Bạch Thanh L, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày và yêu cầu:

Vào ngày 10/5/2024, ông Bạch Thanh L có ký Hợp đồng số VTM240501008NA18X với Chi nhánh V của Công ty C để cầm cố tài sản là 01 xe máy hai bánh BKS 65GA – XXX.XXX, loại xe: HONDA Vario 125, màu đỏ, số

khung MH1JM511XJK153496, số máy JM51E1153210, giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 000615, do Công an xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ cấp ngày 18/4/2024, để lấy số tiền 18.691.000 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng (từ ngày 10/5/2024 – 10/5/2025); lãi suất trong hạn cố định là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất cầm cố trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; phí quản lý hồ sơ cố định là 0,5%/tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; thời hạn thanh toán tiền: thanh toán số tiền 1.079.545,34 đồng/ tháng từ tháng 06/2024 đến tháng 05/2025. Do có nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông L mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ ngày 10/5/2024 đến ngày 10/6/2024, ngày trả xe là 10/6/2024, địa điểm trả xe là tại Chi nhánh V. Quá trình trả nợ, ông Bạch Thanh L chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng và không trả lại xe cho Công ty C. Nay Công ty C yêu cầu ông Bạch Thanh L thanh toán số tiền tính đến ngày 18/12/2024 là 18.691.000 đồng, bao gồm: tiền gốc 11.702.127,66 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.002.697,43 đồng, lãi quá hạn là 1.001.819 đồng, phí là 4.983.764,77 đồng. Ngoài ra ông Bạch Thanh L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí theo hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đã ký, kể từ ngày 18/12/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại yêu cầu đối với tiền phí, giữ nguyên yêu cầu ông Bạch Thanh L thanh toán số tiền tính đến ngày 11/6/2025 là 21.676.046 đồng, bao gồm: tiền gốc là 11.702.128 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.561.844 đồng; lãi quá hạn: 8.412.074 đồng. Ngoài ra ông Bạch Thanh L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo hợp đồng cầm cố đã ký, kể từ ngày 12/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phí quản lý hồ sơ, phí mượn xe. Đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét nội dung Hợp đồng số VTM240501008NA18X ngày 10/5/2024 và Giấy mượn xe ngày 10/5/2024 giữa ông Bạch Thanh L và Công ty C là tự nguyện thỏa thuận, giao kết của các bên có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự, không trái với quy định pháp luật, đạo đức xã hội. Tòa án đã triệu tập họp lệ ông Bạch Thanh L tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Bạch Thanh L vắng mặt và không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên xem như ông L đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy, có căn cứ xác định ông Bạch Thanh L và Công ty C xác lập hợp đồng cầm cố tài sản theo quy định tại Điều 309 Bộ luật Dân sự.

[3.2] Công ty C đã giải ngân số tiền 18.691.000 đồng cho ông Bạch Thanh L theo Hợp đồng số VTM240501008NA18X ngày 10/5/2024. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Bạch Thanh L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nên theo quy định tại Điều 280, khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự thì nguyên đơn yêu cầu ông L trả tiền gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn từ ngày 10/5/2024 đến khi thanh toán xong nợ là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Xét thỏa thuận của ông L và Công ty C về lãi suất trong hạn cố định 1,1%/ tháng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Cần buộc ông Bạch Thanh L trả cho Công ty C số tiền tính đến ngày 11/6/2025 là 21.676.046 đồng, bao gồm: tiền gốc là 11.702.128 đồng; tiền lãi trong hạn là 1.561.844 đồng; lãi quá hạn: 8.412.074 đồng. Ngoài ra ông Bạch Thanh L còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo Hợp đồng số VTM240501008NA18X ngày 10/5/2024, kể từ ngày 12/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[3.4] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bạch Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Điều 280; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.
2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu phí quản lý hồ sơ.

3. Buộc ông Bạch Thanh L trả cho Công ty C tổng số tiền tính đến ngày 11/6/2025 là 21.676.046 đồng (Hai mươi một triệu sáu trăm bảy mươi sáu nghìn không trăm bốn mươi sáu đồng), bao gồm: tiền gốc là 11.702.128 đồng (Mười một triệu bảy trăm lẻ hai nghìn một trăm hai mươi tám đồng); tiền lãi trong hạn là 1.561.844 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi một nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng); lãi quá hạn là 8.412.074 đồng (Tám triệu bốn trăm mười hai nghìn không trăm bảy mươi bốn đồng). Ngoài ra ông Bạch Thanh L còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn theo Hợp đồng số VTM240501008NA18X ngày 10/5/2024, kể từ ngày 12/6/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Bạch Thanh L phải chịu 1.084.000 đồng (Một triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty C được nhận lại 467.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0004882 ngày 08/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS.ND. H. Thới Lai.
- THA.H. Thới Lai;
- Lưu

Phan Nguyễn Minh Trí